

Bản án số: 51/2018/HS-ST  
Ngày 22 tháng 6 năm 2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH B**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Duy Khánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

2. Bà Dư Thị Út

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Kiều Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Văn Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Thành Đ** (tên gọi khác: Đ Lé), sinh năm 1997 tại B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh B; Nghề nghiệp: không; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Phong V, sinh năm 1976 và bà Tạ Thị Mộng T, sinh năm 1972 (đã chết); Tiền án: không; Tiền sự: 02 lần, cụ thể:

- Ngày 31/8/2017 bị Công an huyện H, tỉnh B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, mức phạt 1.500.000 đồng, bị cáo đã đóng phạt.

- Ngày 06/9/2017 bị Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh B áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” trong thời hạn 03 tháng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 06/12/2017.

Bị tạm giữ ngày 16/01/2018, đến ngày 18/01/2018 bị khởi tố bị can và tạm giam đến nay. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 01 giờ 40 phút ngày 16/01/2018, Công an thành phố B kết hợp với Công an Phường B, thành phố B bắt quả tang Đỗ Thành Đ và Phạm Bá H có hành vi nghi vẩn tàng trữ trái phép chất ma túy tại trước cổng nhà nghỉ Anh Đào, khóm T, Phường B, thành phố B, tỉnh B. Qua kiểm tra thu giữ: 02 (hai) bịch ny lông trong

suốt, bên trong đều chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy; 01 (một) điện thoại di động nH hiệu MEIZU màu xám; 01 (một) điện thoại di động nH hiệu OPPO màu xanh – đen; một cái kéo bằng kim loại; một cái hột quẹt ga và 01 xe mô tô biển số 94K1-7168.

Cùng ngày, Công an thành phố B kết hợp Công an Phường C, thành phố B khám xét nơi ở của Đ và H tại phòng số 05, nhà cho thuê số 99A/8, Khóm 1, Phường C, thành phố B, tỉnh B thu giữ: 02 bịch ni lông trong suốt, bên trong đều có chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy và hai bình dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

- Quá trình điều tra xác định: bị cáo Đỗ Thành Đ và Phạm Bá H là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 12/01/2018 Đ đến ở chung với H tại nhà cho thuê nêu trên. Trong thời gian này, H và Đ nhiều lần cùng nhau sử dụng ma túy.

+ Bị cáo Đ khai nhận: Khoảng 00 giờ ngày 16/01/2018, H kêu Đ thức dậy và đưa hai bịch ma túy nhờ Đ giữ dùm để cùng H đi giao cho người khác, Đ đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 94K1-7168 chở Đ đến trước nhà nghỉ Anh Đào thì dừng lại. Đ cầm bịch ma túy được gói trong giấy bạc bước xuống xe thì thấy Công an đi đến liền ném bịch ma túy xuống đất nhưng đã bị thu giữ; qua kiểm tra trên người Đ còn thu giữ một bịch ma túy cất giấu trong vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON.

+ Phạm Bá H không thừa nhận mình là người đưa hai bịch ma túy cho Đ giữ dùm để đi giao cho người khác mà Công an thu giữ khi bị bắt. Do làm nghề chạy xe ôm nên khoảng 00 giờ ngày 16/01/2018 Đ kêu chở đi công việc thì H điều khiển xe mô tô 94K1-7168 chở Đ đến trước nhà nghỉ Anh Đào.

Đối với 02 bịch tinh thể màu trắng thu giữ tại chỗ ở của Đ và H, H khai nhận cất giữ dùm người tên Hiền (chưa rõ nhân thân).

Tại kết luận giám định số 113/KL-PC54, ngày 17/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Cần Thơ kết luận về đối tượng giám định: **“Gói 1:** Mẫu tinh thể không màu trong gói nilon (ký hiệu **M1**), gửi giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Đỗ Thành Đ là ma túy, có trọng lượng 0,8594 gram, loại Methamphetamine; **Gói 2:** Mẫu tinh thể không màu trong gói nilon (ký hiệu **M2**), gửi giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Đỗ Thành Đ là ma túy, có trọng lượng 1,9489 gram, loại Methamphetamine; **Gói 3:** Mẫu tinh thể không màu trong gói nilon (ký hiệu **M3A**), gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy thường gặp, có trọng lượng 6,3311 gram và Mẫu tinh thể không màu trong gói nilon (ký hiệu **M3B**), gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy thường gặp, có trọng lượng 1,5360 gram. Gói 3 được niêm phong có các chữ ký ghi tên Đỗ Thành Đ và Phạm Bá H”.

Về vật chứng của vụ án: số ma túy còn lại sau giám định là 2,7114 gram; số tinh thể không màu không phải các chất ma túy còn lại sau giám định là 6,5739 gram và hai bình sử dụng trái phép chất ma túy đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B bảo quản.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 27/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Đỗ Thành Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

\* Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thành Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Về vật chứng: tịch thu và tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 2,7114 gram; số tinh thể không màu không phải các chất ma túy còn lại sau giám định là 6,5739 gram và hai bình sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Về án phí: buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Đỗ Thành Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Trong ngày 16/01/2018, bị cáo Đỗ Thành Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người, bị bắt quả tang tại tại khóm Trà Kha, Phường B, thành phố B, tỉnh B. Vì vậy, hành vi của bị cáo Đ đã bị khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can là phù hợp. Bên cạnh đó, quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

**[2]** Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ đều thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên bị cáo xác định 02 bìch ni lông có chứa chất ma túy loại Methamphetamine thu giữ khi bị bắt quả tang ngày 16/01/2018 là do Phạm Bá H đưa cho bị cáo giữ dùm, Phạm Bá H không thừa nhận việc này và ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ khác để chứng minh Phạm Bá H nhờ bị cáo giữ dùm 02 bìch ma túy. Tại kết luận giám định số 113/KL-PC54, ngày 17/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Cần Thơ kết luận 02 bìch tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang là ma túy, loại *Methamphetamine* có tổng trọng lượng 2,8083 gam. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Lúc 01 giờ 40 phút ngày 16/01/2018, tại khóm Trà Kha, Phường B, thành phố B, tỉnh B, bị cáo Đỗ Thành Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại *Methamphetamine*, với tổng trọng lượng là 2,8083 gam.

Xét thấy bị cáo Đ có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại *Methamphetamine*, với tổng trọng lượng là 2,8083 gam đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo nhận

thức được ma túy là chất gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý, ai có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đều bị pháp luật xử lý nghiêm, nhưng vì lợi ích cá nhân mà bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi nêu trên của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:*

*.....*

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*

Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, loại *Methamphetamine* của bị cáo Đỗ Thành Đ là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có gia đình thuộc thành phần lao động nghèo; trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo có ông nội tên Đỗ Thành Bá và bà nội tên Thái Thị Em là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

**[3] Về vật chứng:**

- Đối với lượng ma túy loại *Methamphetamine* có ký hiệu và trọng lượng còn lại sau giám định là M1: 0,7917 gam, M2: 1,9197 gam được niêm phong vụ số 133/1/KL-PC54, 133/2/KLP-C54, ngày 17 tháng 01 năm 2018 là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 02 (hai) bình sử dụng ma túy đá; tinh thể không màu trong gói nilon có ký hiệu và trọng lượng còn lại sau giám định là M3A: 5,7776 gam và M3B: 0,7963 gam không tìm thấy các chất ma túy thường gặp, được niêm phong số 133/3/KL-PC54, ngày 17 tháng 01 năm 2018 là của người thanh niên tên Hiền (không xác định được nhân thân) gửi cho H giữ gìn, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển số 94K1-71 .... là của ông Trịnh Hoàng N (là cha vợ của Phạm Bá H), do ông N không biết H và Đ sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông N là có căn cứ.

- Đối với các tài sản, đồ vật khác không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là phù hợp theo quy định pháp luật.

Đối với Phạm Bá H, ngoài lời khai của bị cáo Đ thì cơ quan điều tra không chứng minh được có sự việc H đưa ma túy cho Đ nên không đủ căn cứ xử lý H.

**[4] Về án phí:** Bị cáo Đỗ Thành Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Như đã phân tích ở trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành Đ (tên gọi khác: Đ Lé) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Đỗ Thành Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ 16/01/2018.

**2. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: lượng ma túy loại Methamphetamine có ký hiệu và trọng lượng còn lại sau giám định là M1: 0,7917 gam, M2: 1,9197 gam được niêm phong vụ số 133/1/KL-PC54, 133/2/KLP-C54, ngày 17 tháng 01 năm 2018; 02 (hai) bình sử dụng ma túy đá; tinh thể không màu trong gói nilon có ký hiệu và trọng lượng còn lại sau giám định là M3A: 5,7776 gam và M3B: 0,7963 gam không tìm thấy các chất ma túy thường gặp, được niêm phong số 133/3/KL-PC54, ngày 17 tháng 01 năm 2018.

*Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2018.*

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Đỗ Thành Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/6/2018.

#### **Nơi nhận :**

- TAND tỉnh B;
- VKSND Tp. B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Nhà tạm giữ Tp. B;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. B;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Duy Khánh**